

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2023/DS-ST

Ngày: 28/8/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng đồng thẻ T dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng, bà Nông Thị Phương Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huê -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-DS ngày 08/12/2022 về “Tranh chấp hợp đồng đồng thẻ T dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX-ST ngày 06/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023 ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

Địa chỉ: 266-268 M, P. 8. Q. 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Trần Mạnh D, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2022, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai L trình bày:

Ngày 10/09/2015 ông Trần Mạnh D có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ T dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Mạnh D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ T dụng số tài khoản thẻ 3653872238 với hạn mức sử dụng là 20,000,000 đồng với mục đích tiêu

dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ T dụng, ông Trần Mạnh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20,000,000 đồng. Trong

quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Mạnh D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.775.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 Của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Trần Mạnh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng), ngày 31/12/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Mạnh D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng).

Th đến ngày 28/08/2023 ông Trần Mạnh D còn nợ tổng số tiền 31.950.232 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 8,562,617 đồng, lãi quá hạn: 23,387,615 đồng. Tổng cộng : 31,950,232 đồng

(Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Trần Mạnh D có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Trần Mạnh D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện Th nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nay, tôi kính đề nghị Quý Tòa giải quyết: Buộc ông Trần Mạnh D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 31,950,232 đồng (Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 8,562,617 đồng, lãi quá hạn: 23,387,615 đồng. Tổng cộng : 31.950.232 đồng (Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) và ông Trần Mạnh D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**Bị đơn ông Trần Mạnh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ kiện.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông Tài vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức T dụng; Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức T dụng; Nghị quyết 326 của /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là có cơ sở chấp nhận, đề Nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Mạnh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền

nợ gốc: 8.562.617 đồng, lãi quá hạn: 23.387.615 đồng. Tổng cộng : 31.950.232 đồng (Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) và ông Trần Mạnh D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính Bảng Th tiền gốc, lãi đến ngày 28/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (viết tắt: Ngân hàng) khởi kiện tranh chấp hợp đồng thẻ T dụng, đối với bị đơn ông Trần Mạnh D có nơi cư trú tại khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: ông Trần Mạnh D đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông Trần Mạnh D vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D.

[2]Về nội dung:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Trần Mạnh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông D phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông Thắng.

Hợp đồng T dụng sử dụng thẻ T dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và ông D có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân Hàng số tiền là 15.775.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng nên ngày 31/12/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện

phát hành sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Th đến ngày 28 tháng 8 năm 2023 nợ gốc: 8.562.617 đồng, lãi quá hạn: 23.387.615 đồng. Tổng cộng :31.950.232 đồng (Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) và ông Trần Mạnh D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngày 10 tháng 9 năm 2015 cho đến khi ông D thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: ông D phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 31.950.232 đồng là 1.597.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ Luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức T dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ T dụng”

2.Buộc ông Trần Mạnh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc: 8.562.617 đồng, lãi quá hạn: 23.387.615 đồng. Tổng cộng :31.950.232 đồng (Bằng chữ: ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/8/2023), ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng thẻ T dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Mạnh D phải nộp 1.597.000đồng (Một

triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 697.000đồng (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004679 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga